TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025**/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v xác định cha con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Phạm Thị Em**

2- Ông **Trần Văn Tiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Linh Duy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 682/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "*xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 1994;
Địa chỉ: B, ấp B xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: Anh Cao Hùng S, sinh năm 1990;
Địa chỉ: 3, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1996;
Địa chỉ: F, ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có yêu giải quyết vụ án vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Vào năm 2020, chị Bùi Thị Kim C và anh Cao Hùng S vẫn còn là vợ chồng nhưng đã xảy ra mâu thuẫn nên chị C và anh S ly thân. Trong thời gian ly thân thì chị C quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với anh Nguyễn Văn S1.

Do thường xuyên gặp nhau nên chị C và anh S1 nảy sinh tình cảm và có quan hệ nam nữ với nhau dẫn đến việc chị C có thai.

Tháng 10/2021 thì chị Bùi Thị Kim C và anh Cao Hùng S đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tại Quyết định số 276/2021/QĐST-VDS ngày 02/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của chị C và anh S. Trong quyết định này chị C và anh S cũng đã xác định và thống nhất hai người chỉ có 01con chung là Cao Hùng H sinh ngày 17/7/2014.

Tháng 12/2021, chị Bùi Thị Kim C và anh Nguyễn Văn S1 đã đi đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03/12/2021 thì chị C sinh con trai theo giấy chứng sinh số 73 quyển số 76 ngày 03/12/2021 của bệnh viện N cấp. Trong giấy chứng sinh này chị C khai họ tên cha là Nguyễn Văn S1 và tên con dự định đặt là Nguyễn Phúc T. Sau một thời gian sinh con, chị C đi đăng ký khai sinh cho con với họ tên cha là Nguyễn Văn S1 thì không được, nếu đăng ký thì phải đăng ký tên cha là Cao Hùng S. Do đó đến nay con của chị (tên cháu dự kiến Nguyễn Phúc T) chưa làm giấy khai sinh.

Ngày 16/3/2023, chị và anh S1 có đã đưa cháu Nguyễn Phúc T đi giám định gen (ADN) tại công ty TNHH C2, địa chỉ văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh là tầng 1, tòa Sen Xanh, C T, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/3/2023 thì công ty TNHH C2 có kết quả xét nghiệm kết ADN với kết luận ông Nguyễn Văn S1 có quan hệ huyết thống cha –con với Nguyễn Phúc T, độ tin cậy trên 99,999999%.

Nay chị Bùi Thị Kim C yêu cầu Toà án xác định và tuyên: cháu Nguyễn Phúc T (tên dự kiến đặt) do chị Bùi Thị Kim C sinh được cấp Giấy chứng sinh số 73, quyển số 76 do Bệnh viện N cấp ngày 03/12/2021 là con đẻ của anh Nguyễn Văn S1..

Chị C không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung, hiện nay chị C và anh S1 là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phúc T.

Về Chi phí giám định ADN, chị C đã tự nguyện nộp, đã thanh toán xong nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Hùng S có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, có ý kiến trình bày như sau:

Tôi và chị Bùi Thị Kim C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre

Do vợ chồng sống không hợp nhau nên tôi và Bùi Thị Kim C đã ly thân từ năm 2018. Tháng 10/2021, tôi và chị Bùi Thị Kim C đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại Quyết định số 276/2021/QĐST-VD ngày 02/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của tôi và chị Bùi Thị Kim C. Trong quá trình ly hôn, tôi và chị C xác định chỉ có 01 con chung là cháu Cao Hùng H, sinh ngày 17/7/2014, không có cháu Nguyễn Phúc T.

Tôi xác định cháu Nguyễn Phúc T do chị C sinh vào ngày 03/12/2021 không phải là con tôi vì thời gian năm 2018 đến khi chúng tôi làm thủ tục ly hôn thì chúng tôi đã ly thân không còn chung sống với nhau.

Đối với Đơn khởi kiện tranh chấp của chị Bùi Kim C có yêu cầu Toà án xác định cháu Nguyễn Phúc T là con ruột của anh Nguyễn Văn S1, tôi đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với kết quả giám định ADN công ty TNHH C2 ngày 18/3/2023 đã kết luận anh Nguyễn Văn S1 có quan hệ huyết thống cha –con với Nguyễn Phúc T, độ tin cậy trên 99,999999%, tôi không có ý kiến vì đây là kết luận của Cơ quan chuyên môn, đề nghị Toà án xem xét.

Nay do ở xa, tôi không thể nhiều lần đến Toà án nhân dân huyện Châu thành tỉnh Bến Tre theo giấy triệu tập của Toà, nay tôi làm văn bản này xin trình bày ý kiến và yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt tôi.

Tôi đồng ý Toà án giải quyết vụ kiện vắng mặt tôi và cam kết không khiếu nại về việc Toà án tiến hành tố tụng giải quyết vụ kiện vắng mặt tôi. Tôi không có yêu cầu Toà án giải quyết nội dung nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S1 có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, có ý kiến trình bày như sau:

Trong thời gian đi làm công ty thì anh quen biết chị Bùi Thị Kim C, nảy sinh tình cảm, có quan hệ nam nữ và có 01 đứa con sinh ngày 03/12/2021, dự định đặt tên cháu là Nguyễn Phúc T. Khi chúng tôi có con chung thì chị C chưa ly hôn và sau đó

mới ly hôn. Vì vậy, anh không làm giấy khai sinh cho cháu T được.

Sau đó anh và chị C cho con đi giám định ADN. Tại Kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH C2 ngày 18/3/2023 đã kết luận anh Nguyễn Văn S1 có quan hệ huyết thống cha –con với Nguyễn Phúc T, độ tin cậy trên 99,999999%. Do đó, anh S1 yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phúc T sinh ngày 03/12/2021 là con để của anh.

Nay do phải đi làm kiếm sống, tôi không thể nhiều lần đến Toà án theo giấy triệu tập của Toà, nay tôi làm văn bản này xin trình bày ý kiến và yêu cầu Toà án giải quyết vụ kiện vắng mặt tôi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 4 Điều 28 BLTTDS; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật HNGĐ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim C. Xác định anh Nguyễn Văn S1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Phúc T (tên dự kiến) theo giấy chứng sinh ngày 3/12/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh S- bị đơn, có nơi cư trú tại xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[1.3] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: các đương sự trong vụ án (gồm chị C, anh S, anh S1 đều có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị C và anh S1 cùng thống nhất trình bày anh chị có quan hệ tình cảm và có 01 con chung do chị C sinh ngày 03/12/2021 theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 76 do Bệnh viện N cấp. Cháu Nguyễn Phúc T (tên dự kiến khai sinh) do chị C sinh ngày 03/12/2021 là sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim C và anh Cao Hùng S. Nếu xem xét theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu T sẽ là con chung của chị C và anh S. Tuy nhiên, chị C và anh S1 đều không thừa nhận cháu T là con của anh S mà cho rằng cháu T là con của anh S1. Bản thân anh Cao Hùng S cũng đã xác nhận cháu T không phải là con của anh vì thời gian này anh và chị C đã sống ly thân, sau đó là ly hôn. Anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại chị C và anh S đã ly hôn và theo quyết định ly hôn số 276/2021/QĐST-VD ngày 02/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì chị C và anh S cũng thừa nhận anh chị chỉ có 01 con chung là cháu Cao Hùng H, sinh ngày 17/7/2014, không có cháu Nguyễn Phúc T.

Mặt khác, Tại Kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH C2 ngày 18/3/2023 đã kết luận anh Nguyễn Văn S1 có quan hệ huyết thống cha –con với Nguyễn Phúc T, độ tin cậy trên 99,999999%. Nay cả chị C và anh S1 đều yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phúc T (tên dự kiến đặt) do chị Bùi Thị Kim C sinh ngày 03/12/2021 theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 76 do bệnh viện Nguyễn Đình C1 cấp giấy chứng sinh là con của anh Nguyễn Văn S1 là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C được miễn án phí.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Điều 88, 91,101, và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Xác định cháu Nguyễn Phúc T (tên dự kiến đặt) do chị Bùi Thị Kim C sinh ngày 03/12/2021 theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 76 do bệnh viện Nguyễn Đình C1 cấp giấy chứng sinh là con của anh Nguyễn Văn S1.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim C được miễn nộp án phí. H2 lại cho chị Bùi Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0006431 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
-UBND xã Qưới Sơn, Châu Bình, Bình Phú.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết